|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIŨA HỌC KÌ I** **NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn thi: Tin học, Lớp 10** *Thời gian làm bài*: *45 phút* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Chọn một đáp đúng)**

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

**Câu 1 (NB A.1)** Em đọc thông tin dòng chữ viết trong vở. Lúc đó nội dung dòng chữ là:

1. **Thông tin** B. dữ liệu C. vừa là thông tin vừa là dữ liệu D. Vật mang tin

**Câu 2 (NB A.1).** Biển báo sau chứa dữ liệu dạng gì?

****

1. Dạng hình ảnh B. Dạng chữ C. **Dạng hình ảnh, chữ và số** D. Dạng số

**Câu 3 (TH A.1)**. Theo bảng chỉ dẫn, Ngân biết được vị trí mà mình đang đứng để đến được Siêu Thị thì cần rẽ phải sau đó đi thẳng. Điều Ngân nhận biết được gọi là

A. vật mang tin B. dữ liệu

C. **thông tin**  D. vật mang tin, thông tin, dữ liệu

**Câu 4. (TH A.1)** Giả sử một bức ảnh chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Thẻ nhớ có dung lượng 16GB thể chứa tối đa bao nhiêu bức ảnh?

A. Khoảng dưới 1300 bức ảnh B. Khoảng 1420 bức ảnh

C. Khoảng 1356 bức ảnh  D. **Khoảng 1365 bức ảnh**

**Câu 5. (TH A.1)** Chức năng nào dưới đây phù hợp với thiết bị số thông minh?

A. Gọi điện, nhắn tin, duyệt web, chụp ảnh, đo huyết áp

**B.** Duyệt web, nhắn tin, chụp ảnh, soạn và gửi email, gọi điện

C. Chụp ảnh, nghe nhạc, gọi điện, ghi âm, in ảnh

D. Ghi âm, nghe nhạc, gọi điện, chụp ảnh, xem giờ, phát điện

**\* Câu 6 (NB A.2).** Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

A. Đồng hồ lịch vạn niên B. Máy giặt

**C.** Điện thoại di động D. Máy tính bỏ túi

**Câu 7 (NB A.2).** Chọn đáp án **KHÔNG ĐÚNG** trong các phát biểu sau?

A. Công nghệ thông tin giúp con người rất hiệu quả trong việc trích xuất thông tin từ dữ liệu.

B. Khai thác tri thức là việc tạo ra tri thức từ các nguồn dữ liệu và thông tin.

C. Trí tuệ nhân tạo là lĩnh vực khoa học nhằm tạo ra các hệ thống thông minh, góp phần làm nên các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao.

D. Dữ liệu lớn là Mạng toàn cầu Internet

**Câu 8 (NB A.2)** **Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:**

 A. Internet, máy tìm kiếm, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo làm thay đổi xã hội loài người

1. Internet là một thành tựu vĩ đại làm thay đổi tính khí một người

 C.Trí tuệ nhân tạo thật nguy hiểm cho xã hội loài người

 D. Máy tính có khả năng ưu việt có thể thay thế con người trong mọi lĩnh vực.

**Câu 9 (NB A.2). 1 byte bằng nhiêu bit**

A. 10 B. 2 C. 3 D. 8

**Câu 10 (TH A.2)** Để phát triển kinh tế tri thức cần bao nhiêu trụ cột chính:

A.5

B.3

C.7

D. 4

**Câu 11 (TH A.2)** Để xác định tốc độ của vi xử lý máy tính, ta thường dựa vào

A. giá tiền. B. hãng sản xuất.

C. độ lớn của màn hình. **D.** các thông số của máy tính.

**Câu 12 (TH A.2)** Đâu là các thành phần của máy tính?

**A.** Desktop, Monitor, keyboard. B. Keyboard, mouse, desktop.

C. Monito r, keyboard, mouse. C. Mouse, monitor, file explorer.

**Câu 13 (NB B.1)** Thiết bị nào sau đây **KHÔNG** phải là thiết bị của IoT?

1. Cảm biến B. Bộ định tuyến

C. Cầu nối **D.** ROM

**Câu 14 (NB B.1)** Đâu không phải là loại hình dịch vụ của điện toán đám mây?

1. SaaS B. PaaS

C. IaaS **D.** SaaI

**Câu 15 (NB B.1)** Đối tượng nào sau đây có thể kết nối vào IoT?

**A.** Máy tính B. Thực vật

C. Môi trường D. Con người

**Câu 16 (NB B.1)** Đặc điểm nào sau đây **KHÔNG** phải là ưu điểm của điện toán đám mây?

A. Giảm chi phí B. Dễ sử dụng, tiện lợi

**C.** Tăng lao động D. An toàn dữ liệu

**Câu 17 (NB B.1)** Phương án nào sau đây nêu đúng các thành phần của Dịch vụ đám mây bao gồm?

A. Nền tảng, phần mềm, cơ sở hạ tầng

B. Phần mềm, phần cứng, cơ sở hạ tầng

C. Nền tảng, phần cứng, cơ sở hạ tầng

**D.** Phần cứng, nền tảng, phần mềm

**Câu 18 (TH B.1)** Công cụ nào sau đây thực hiện bảo vệ mạng Internet?

A. Máy tính B. Dây cáp mạng

**C.** Tường lửa D. Phần mềm soạn thảo

**Câu 19 (TH B.1)** Nguồn học liệu mở trên Internet là loại tài liệu nào sau đây?

A. Trả phí **B.** Miễn phí

C. Trả phí một phần D. Miễn phí một phần

**Câu 20 (TH B.1)** Phát biểu nào sau đây nêu ĐÚNG về mạng Internet?

A. Mạng Internet có bán kính nhỏ hơn mạng LAN

B. Mạng Internet là mạng có kết nối máy tính với khoảng cách trong toàn thành phố

**C.** Mạng Internet là mạng toàn cầu, kết nối máy tính trong phạm vi toàn cầu

D. Mạng Internet là mạng kết nối máy tính trong phạm vi một quốc gia

**Câu 21 (TH B.2)** Mạng nào sau đây có bán kính lớn nhất?

A. Mạng LAN **B.** Mạng Internet

C. Mạng WAN C. Mạng MAN

**Câu 22 (TH B.2)** Phương án nào sau đây nêu đúng các thành phần của một Mật khẩu mạnh?

A. Các chữ số B. Các chữ cái thường

D. Các chữ cái hoa **D.** Chữ hoa, chữ thường, chữ số, ký tự đặc biệt

**Câu 23 (NB D.1)** Hành vi nào sau đây **KHÔNG** vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

1. Đưa thông tin không phù hợp lên mạng.

**B.** Mua bản quyền phần mềm.

C. Bắt nạt qua mạng.

D. Ứng xử thiếu văn hóa.

**Câu 24 (NB D.1)** Điều 8 khoản 1 Luật an ninh mạng cấm sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi nào sau đây?

 A. Chia sẻ tài liệu qua mạng.

 B. Gửi thư điện tử.

 C. Tạo nhóm trao đổi thông tin.

 D. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

**Câu 25 (NB D.1)** Vấn đề tiêu cực nào sau đây có thể nảy sinh khi tham gia các hoạt động trên mạng Internet?

**A.** Bắt nạt qua mạng. B. Gửi thư điện tử.

1. Đăng tải thông tin cần thiết. D. Tham gia khóa học trực tuyến.

**Câu 26 (NB D.1)** Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm bản quyền?

A. Tải một bản nhạc miễn phí để nghe.

B. Không mua quyền sử dụng phần mềm đối với các phần mềm phải trả tiền.

C. Thay đổi mật khẩu cho thư điện tử cá nhân.

D. Sử dụng một phần mềm diệt virus đã mua bản quyền.

**Câu 27 (TH D.1)** Có một truyện ngắn, tác giả để trên website để mọi người có thể đọc. Hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?

A. Tải về máy của mình để đọc.

B. Đăng tải đường link trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.

C. Tải về và đăng lại trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.

D. Kể lại câu chuyện cho bạn khác nghe.

**Câu 28 (TH D.1)** Một người mua một khóa học cho một nhóm bạn được xem là

A. Vi phạm pháp luật.

B. Vi phạm đạo đức.

1. Vi phạm bản quyền.

D. Không vi phạm gì.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1:** (VD A.1.1) Trình bày sơ đồ xử lí thông tin trên hệ thiết bị số?

**Bài 2:** (VD B.2.2)Trình bày một phương thức để kết nối thiết bị thông minh với mạng Internet mà em biết? Cho biết đặc điểm, ưu nhược điểm của phương thức kết nối này? Em có thể sử dụng thiết bị này phục vụ học tập như thế nào?

**Bài 3:** (VD D.1.1) Trong giờ học thực hành tin học bạn A phát hiện bạn B đang sử dụng tài khoản Facebook của một bạn khác để nhắn tin chọc phá các bạn trong lớp (do quên thoát tài khoản ở tiết học trước). Nếu em là học sinh A thì em phải làm gì phù hợp pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng?